

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 2 (2023-2024)

Lớp học phần: [23400807] - Cầu lông 1 (CCQ2321E)

STT	Thông tin sinh viên						TBTK	Được dự thi	Cuối kỳ	Vắng thi	Điểm tổng kết 1	Điểm tổng kết 2	Xếp loại	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học								
1	2122120311	Lê Quý	An	23/09/2004	Nam	CCQ2212J	6,8	V	8,0		7,50		Khá	
2	2122110152	Đoàn Vương	Bảo	21/05/2004	Nam	CCQ2211D	7,3	V	5,0		5,90		Trung bình	
3	2122110065	Trần Thanh	Bảo	16/02/2004	Nam	CCQ2211B	7,5	V	5,0		6,00		Trung bình	
4	2122210094	Bùi Phúc Sỹ	Đan	22/12/2004	Nam	CCQ2221F	8,0	V	7,0		7,40		Khá	
5	2122210156	Trần Sĩ	Đan	19/12/2004	Nam	CCQ2221LA	7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
6	2122190024	Nguyễn Thị Thu	Đang	01/10/2004	Nữ	CCQ2219A	8,0	V	9,0		8,60		Giỏi	
7	2123210168	Trương Hoàng	Đạt	06/07/2005	Nam	CCQ2321E	7,3	V	7,0		7,10		Khá	
8	2123240132	Nguyễn Phạm Hồ	Điệp	24/06/2005	Nữ	CCQ2324E	8,8	V	5,0		6,50		Trung bình	
9	2123210181	Trương Đông	Du	09/02/2005	Nam	CCQ2321E	5,0	V	5,0		5,00		Trung bình yếu	
10	2123210193	Nguyễn Trọng	Đức	10/04/2004	Nam	CCQ2321E	5,0	V	0,0	V	2,00		Kém	Học lại
11	2122110443	Nguyễn Quốc	Dương	02/02/2003	Nam	CCQ2211D	8,5	V	5,0		6,40		Trung bình	
12	2122190035	Mai Văn	Duy	23/08/2004	Nam	CCQ2219B	7,5	V	8,0		7,80		Khá	
13	2123110226	Nguyễn Tuấn Vũ	Duy	12/10/2005	Nam	CCQ2311G	8,3	V	9,0		8,70		Giỏi	
14	2123210191	Trịnh Vũ	Duy	03/06/2004	Nam	CCQ2321E	6,8	V	5,0		5,70		Trung bình	
15	2123210190	Lê Thị	Duyên	28/11/2003	Nữ	CCQ2321E	7,5	V	6,0		6,60		Trung bình	
16	2123210170	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	21/06/2005	Nữ	CCQ2321E	7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
17	2123210194	Huỳnh Thị Cẩm	Giang	27/07/2005	Nữ	CCQ2321E	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
18	2122030046	Nguyễn Trường	Giang	02/03/2004	Nam	CCQ2203B	8,8	V	9,0		8,90		Giỏi	
19	2123210169	Phạm Thị Mỹ	Giàu	23/11/2005	Nữ	CCQ2321E	7,0	V	7,0		7,00		Khá	
20	2123210176	Đỗ Ngọc Bảo	Hân	20/08/2005	Nữ	CCQ2321E	6,3	V	5,0		5,50		Trung bình	
21	2123210155	Lê Nguyễn Bảo	Hân	07/04/2005	Nữ	CCQ2321E	8,3	V	6,0		6,90		Trung bình	
22	2123210178	Lê Thúy	Hậu	20/02/2005	Nữ	CCQ2321E	6,3	V	5,0		5,50		Trung bình	
23	2123210189	Lâm Thị Ngọc	Hiền	28/02/2005	Nữ	CCQ2321E	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
24	2123210179	Nguyễn Thị Thu	Hiền	02/07/2005	Nữ	CCQ2321E	8,0	V	4,0		5,60		Trung bình	
25	2123210163	Trần Minh	Hoàng	05/10/2005	Nam	CCQ2321E	6,8	V	6,0		6,30		Trung bình	
26	2123210175	Nguyễn Thị Thu	Hồng	18/06/2005	Nữ	CCQ2321E	7,8	V	7,0		7,30		Khá	
27	2122110062	Nguyễn Phan	Huy	16/09/2004	Nam	CCQ2211B	6,8	V	7,0		6,90		Trung bình	
28	2123210161	Huỳnh Minh	Khải	05/10/2005	Nam	CCQ2321E	7,8	V	8,0		7,90		Khá	
29	2122190066	Trần Tuấn	Khanh	25/08/2004	Nam	CCQ2219B	7,0	V	8,0		7,60		Khá	
30	2123210154	Lâm Nguyễn Gia	Linh	17/05/2005	Nam	CCQ2321E	9,0	V	8,0		8,40		Khá	
31	2120240239	Nguyễn Chúc	Linh	30/04/2002	Nữ	CCQ2024H	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
32	2123210165	Hồ Trúc	Mai	03/04/2005	Nữ	CCQ2321E	6,5	V	9,0		8,00		Khá	

33	2122100394	Nguyễn Hoàng Ngọc	Mai	10/03/2004	Nữ	CCQ2210K	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
34	2122200095	Vũ Thị	Minh	19/02/2004	Nữ	CCQ2220C	7,3	V	7,0		7,10		Khá	
35	2122270038	Nguyễn Lê Trà	My	22/04/2004	Nữ	CCQ2227B	6,0	V	8,0		7,20		Khá	
36	2123210164	Phạm Huyền	My	05/05/2005	Nữ	CCQ2321E	7,0	V	5,0		5,80		Trung bình	
37	2123210152	Ngô Thị Hồng	Mỹ	26/11/2004	Nữ	CCQ2321E	6,3	V	7,0		6,70		Trung bình	
38	2123210174	Ninh Thành	Nam	03/12/2005	Nam	CCQ2321E	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
39	2121100159	Ngô Hồng	Ngân	14/01/2003	Nữ	CCQ2110E	6,0	V	9,0		7,80		Khá	
40	2123240137	Lê Nguyễn Thị Ngọc	Nghi	30/04/2005	Nữ	CCQ2324E	7,3	V	6,0		6,50		Trung bình	
41	2122190130	Trần Thị Hồng	Ngọc	25/01/2004	Nữ	CCQ2219A	7,8	V	8,0		7,90		Khá	
42	2123210187	Phạm Trinh	Nguyên	15/11/2005	Nữ	CCQ2321E	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
43	2123210195	Nguyễn Thanh	Nhàn	07/07/2004	Nữ	CCQ2321D	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
44	2123210151	Nguyễn Trung	Nhân	06/03/2005	Nam	CCQ2321E	7,5	V	5,0		6,00		Trung bình	
45	2122190046	Nguy Thị	Oanh	02/08/2004	Nữ	CCQ2219B	7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
46	2122210100	Trần Văn	Phát	18/06/2004	Nam	CCQ2221C	8,0	V	4,0		5,60		Trung bình	
47	2122270004	Đàm Thị Trúc	Phuong	16/10/2004	Nữ	CCQ2227A	6,0	V	5,0		5,40		Trung bình yếu	
48	2123240153	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	27/06/2005	Nữ	CCQ2324E	8,8	V	8,0		8,30		Khá	
49	2122270036	Võ Thị Kim	Qui	17/12/2004	Nữ	CCQ2227B	7,5	V	7,0		7,20		Khá	
50	2123210173	Trần Ngọc Diễm	Quyên	15/10/2005	Nữ	CCQ2321E	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
51	2122190136	Hồ Thị Như	Quỳnh	19/02/2004	Nữ	CCQ2219B	5,8	V	10,0		8,30		Khá	
52	2122110070	Nguyễn Quốc Anh	Tài	30/08/2004	Nam	CCQ2211B	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
53	2122190131	Võ Văn	Tài	25/01/2002	Nam	CCQ2219A	8,8	V	4,0		5,90		Trung bình	
54	2123210185	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	15/08/2005	Nữ	CCQ2321E	6,0	V	7,0		6,60		Trung bình	
55	2123210167	Võ Thị Phương	Thanh	17/12/2005	Nữ	CCQ2321E	8,3	V	4,0		5,70		Trung bình	
56	2122210183	Võ Thuận	Thành	21/05/2004	Nam	CCQ2221F	6,8	V	10,0		8,70		Giỏi	
57	2122100259	Mai Thị Thanh	Thảo	17/07/2004	Nữ	CCQ2210H	6,5	V	7,0		6,80		Trung bình	
58	2122190012	Trần Lê Thanh	Thảo	17/07/2004	Nữ	CCQ2219A	9,3	V	8,0		8,50		Giỏi	
59	2123210150	Trương Ngọc	Thảo	26/12/2005	Nữ	CCQ2321E	6,5	V	7,0		6,80		Trung bình	
60	2122200138	Võ Thị Thu	Thảo	14/09/2004	Nữ	CCQ2220D	8,0	V	8,0		8,00		Khá	
61	2123210157	Dương Thị Kim	Thoả	23/10/2005	Nữ	CCQ2321E	6,3	V	5,0		5,50		Trung bình	
62	2122100219	Nguyễn Thị Thu	Thủy	01/04/2004	Nữ	CCQ2210G	6,5	V	8,0		7,40		Khá	
63	2122100235	Phạm Thị Bích	Tiên	08/07/2003	Nữ	CCQ2210G	5,8	V	5,0		5,30		Trung bình yếu	
64	2123210188	Vòng Bing	Toàn	11/12/2004	Nam	CCQ2321E	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại
65	2122210050	Nguyễn Thị Thùy	Trang	25/08/2003	Nữ	CCQ2221B	7,5	V	7,0		7,20		Khá	
66	2123210159	Nguyễn Thị Thùy	Trang	23/01/2005	Nữ	CCQ2321E	8,3	V	7,0		7,50		Khá	
67	2123210172	Nguyễn Đức	Trí	10/08/2005	Nam	CCQ2321E	7,8	V	4,0		5,50		Trung bình	
68	2123210158	Mai Nguyễn Bảo	Trúc	25/01/2005	Nữ	CCQ2321E	6,3	V	7,0		6,70		Trung bình	
69	2122190001	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	03/11/2003	Nữ	CCQ2219A	9,3	V	8,0		8,50		Giỏi	
70	2122110179	Trần Thiện	Trung	04/05/2004	Nam	CCQ2211E	7,8	V	8,0		7,90		Khá	
71	2123210160	Đạo Quang	Trương	11/10/2005	Nam	CCQ2321E	0,0	V	0,0	V	0,00		Kém	Học lại

72	2122110051	Đặng Thanh	Tú	22/03/2004	Nam	CCQ2211B	7,0	V	6,0		6,40		Trung bình	
73	2123210147	Võ Phi Mạnh	Tường	29/01/2005	Nam	CCQ2321E	4,8	V	7,0		6,10		Trung bình	
74	2123210192	Nguyễn Văn	Vinh	25/01/2005	Nam	CCQ2321E	7,0	V	7,0		7,00		Khá	
75	2122190004	Nguyễn Lâm	Vũ	03/08/2004	Nam	CCQ2219A	8,8	V	7,0		7,70		Khá	

....., ngày tháng năm
Người lập biểu

Nguyễn Thành Quân